

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 4 - 2018

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Vĩ Lê.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuyển

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: tổ 39, ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phạm Phương Ph, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K.

Tạm trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Chị C có đơn xin vắng mặt, anh Ph vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Võ Thị Thu C trình bày:*

Chị và anh Phạm Phương Ph chung sống như vợ chồng từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh K. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại

Thành phố H, rồi sau đó vợ chồng chuyển về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T và mở quán buôn bán, lúc đầu sống hạnh phúc. Đến tháng 9/2016 phát sinh mâu thuẫn do anh Phúc thường xuyên uống rượu, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường bỏ nhà ngủ qua đêm nơi khác, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh không nghe trái lại còn đánh đập chị. Anh Ph thường bỏ gia đình đi chơi, đi đâu không rõ, khoảng một tuần về nhà một lần, nay thì thành một tháng, từ tháng 9/2016 vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn nay chị yêu cầu xin ly hôn cùng anh.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2011 và Phạm Võ Bảo Ng, sinh ngày: 20/11/2014; Hiện cả hai con đang sống chung cùng với chị tại tổ 39, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh Phúc phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lời khai ngày 26/02/2018 bị đơn anh Phạm Phương Ph trình bày:*

Anh và chị Võ Thị Thu C chung sống như vợ chồng từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn như chị C trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn buôn bán thua lỗ, không còn tiền nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau về chuyện tiền bạc; Anh thừa nhận anh cũng thường uống rượu cùng bạn bè, chị C có khuyên ngăn nhưng anh chưa bỏ được rượu vì vậy vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay, vợ chồng có gặp nhau nhưng không ai nói chuyện cùng ai và cũng không bàn chuyện đoàn tụ. Nay chị C yêu cầu xin ly hôn cùng anh, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị C trình bày là đúng, anh chị có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2011 và Phạm Võ Bảo Ng, sinh ngày: 20/11/2014; Hiện cả hai con đang sống chung cùng với chị tại tổ 39, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T còn anh đi làm thuê không cố định khoảng cuối tháng về thăm con một lần. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Võ Bảo Ng, sinh ngày: 20/11/2014 anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con và anh đồng ý giao con chung tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2011 cho chị C chăm sóc nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu C đối với anh Phạm Phương Ph theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thu C, chị C được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2011 và Phạm Võ Bảo Ng, sinh ngày: 20/11/2014. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị C có đơn xin vắng mặt. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thu C là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ mâu thuẫn về tiền bạc, anh Ph thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình, có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác chị C có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Ph không từ bỏ, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh Ph cũng không gặp chị C để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh Ph không có thiện chí để vợ chồng được đoàn tụ. Anh thường bỏ nhà ra đi không quan tâm chăm sóc vợ con nên tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh Ph ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2011 và Phạm Võ Bảo Ng, sinh ngày: 20/11/2014, hiện cả hai con chung đang sống chung với chị C và ông bà ngoại.

Do anh Ph quê quán ở tỉnh K, không có nơi ở, chỗ làm ổn định và anh Ph thừa nhận mình thường xuyên uống rượu không bỏ được. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh Ph đối với con tên Phạm Võ Bảo Ng, sinh ngày: 20/11/2014.

Từ tháng 9/2016 đến nay chị C đang chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tốt nên chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81; 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu C đối với anh Phạm Phương Ph.

Chị Võ Thị Thu C được ly hôn với anh Phạm Phương Ph.

Về con chung: Giao chị C được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2011 và Phạm Võ Bảo Ng, sinh ngày: 20/11/2014. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0012982 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Ngô Văn Lê**